

Số: **1913** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~31~~ tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm, thuê nhà, sửa chữa,
bảo dưỡng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2023;

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4774/STC-QLGCS ngày 05/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch mua sắm, thuê nhà, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023, với nội dung như sau:

1. Nội dung thực hiện:

a) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong năm 2023 với tổng số tiền 1.785 triệu đồng *(sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập, phê duyệt dự toán theo quy định)*.

b) Thuê trụ sở làm việc năm 2023 của các Hội với số tiền 162 triệu đồng.

c) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023 với tổng số tiền 57.991 triệu đồng *(sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập, phê duyệt dự toán theo quy định)*.

d) Kế hoạch mua sắm máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong năm 2023 với tổng số tiền là 5.057 triệu đồng *(đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, chi phí bảo hành và các chi phí khác có liên quan và sẽ được chuẩn xác theo dự toán được lập, thẩm định phê duyệt đúng quy định)*.

(Chi tiết danh mục theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

2. Cơ quan thực hiện: Cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên theo các Phụ lục đính kèm Quyết định này.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh năm 2023 là 53.954 triệu đồng; năm 2024 là 11.041 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lập đầy đủ các thủ tục theo đúng quy trình, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành của Nhà nước; các Thông tư: Số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021, số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 và số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh nội dung điều chỉnh chi tiết, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc các sở, ban ngành tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Chủ tịch các Hội, đoàn thể tỉnh có tên tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTTTHanh573.



Đặng Văn Minh

**TỔNG HỢP MUA SẮM, THUÊ NHÀ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG
TÀI SẢN CÔNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số **1913**/QĐ-UBND ngày **31** / 12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đvt: Triệu đồng

STT	Cơ quan, đơn vị	Khái toán kinh phí					Dự toán	
		Bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc	Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô	Mua sắm	Thuê trụ sở làm việc	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024
	Tổng cộng	57.991	1.785	5.057	162	64.995	53.954	11.041
I	Văn phòng Tỉnh ủy		549	1.350		1.899	1.899	
II	Văn phòng UBND tỉnh	5.446		1.250		6.696	6.696	
III	Ủy ban MTTQVN tỉnh	4.186				4.186	4.186	
IV	Sở, ban ngành tỉnh	45.555	1.236	2.356	-	49.147	38.106	11.041
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-	-	78	-	78	78	-
1.1	Văn phòng Sở			78		78	78	
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	13.113	-	-	-	13.113	13.113	-
2.1	Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi	1.560				1.560	1.560	
2.2	Chi cục Kiểm lâm	9.937				9.937	9.937	
2.3	Ban Quản lý các cảng cá	1.109				1.109	1.109	
2.4	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản Quảng Ngãi	507				507	507	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	1.738	-	-	-	1.738	1.738	-
3.1	Văn phòng Sở	1.084				1.084	1.084	
3.2	Chi cục Bảo vệ môi trường	654				654	654	
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.160	136	-	-	2.296	2.296	-
4.1	Văn phòng Sở	2.160	136			2.296	2.296	
5	Ban Dân tộc tỉnh	2.800				2.800	2.800	
6	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	14.983	1.100	-	-	16.083	9.000	7.083
6.1	Văn phòng Ban Quản lý	14.983	1.100			16.083	9.000	7.083
7	Sở Công Thương			120	-	120	120	-

STT	Cơ quan, đơn vị	Khái toán kinh phí					Dự toán	
		Bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc	Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô	Mua sắm	Thuê trụ sở làm việc	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024
7.1	Văn phòng Sở			120		120	120	
8	Sở Thông tin và Truyền thông			1.869	-	1.869	1.869	-
8.1	Văn phòng Sở			695		695	695	
8.2	Trung tâm Công nghệ TT&TT			1.173		1.173	1.173	
9	Sở Nội Vụ			290	-	290	290	-
9.1	Văn phòng Sở			290		290	290	
10	Sở Y tế	10.761	-	-	-	10.761	6.803	3.958
10.1	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Quảng Ngãi	2.803				2.803	2.803	
10.2	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh	4.591				4.591	2.000	2.591
10.3	Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức	3.367				3.367	2.000	1.367
V	Các Hội, đoàn thể tỉnh	2.804	-	101	162	3.067	3.067	-
1	Hội chữ thập đỏ	1.090				1.090	1.090	
2	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	750				750	750	
3	Hội Nông dân tỉnh	964				964	964	
4	Hội cựu Thanh niên xung phong tỉnh			60	90	150	150	
5	Hội nạn nhân CDDC/DIOXIN			21	72	93	93	
6	Hội Luật gia			20		20	20	

Phụ lục số 01

BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA XE Ô TÔ CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số **1943/QĐ-UBND** ngày **31/12/2022** của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đvt: triệu đồng

S T T	Cơ quan, đơn vị	Biển số kiểm soát	Thời gian thực hiện	Số tiền
	Tổng cộng			1.785
1	Văn phòng Tỉnh ủy	Các xe ô tô biển số: 76A-000.92, 76A000.08, 76A-000.58, 76B-0734, 76A-00.05	Năm 2023	549
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Biển số xe 76A-00027	Năm 2023	136
3	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	02 xe ô tô 76B-0741 và 76B-0742	Năm 2023	1.100



Phụ lục số 02

THỰC TRỤ SỞ LÀM VIỆC

(Kèm theo Quyết định số ~~913~~⁹¹³/QĐ-UBND ngày ~~31~~³¹/12/2022
của Ủy ban UBND tỉnh)



Đvt: triệu đồng

S T T	Cơ quan, đơn vị	Thời gian thực hiện	Số tiền
	Tổng cộng		162
1	Hội cựu Thanh niên xung phong tỉnh	Năm 2023	90
2	Hội nạn nhân CDDC/DIOXIN	Năm 2023	72



BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA TRỤ SỞ LÀM VIỆC, TỔ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số 4913/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

S T T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	 Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí	Ngân sách tỉnh	
						Năm 2023	Năm 2024
	Tổng cộng				57.991	46.950	11.041
I	Văn phòng UBND tỉnh	Sửa chữa trụ sở và sân, vườn trụ sở UBND tỉnh	Sửa chữa bảo trì, sơn dặm lại mặt tiền xung quanh trụ sở, sửa chữa các cửa kính khung nhôm, sân vườn và tường rào phía sau trụ sở	Năm 2023	5.446	5.446	
II	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Sửa chữa Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam	- Trụ sở làm việc: Lát lại đá granite sảnh vào tầng 1; Vệ sinh, bả matic lần sơn lại một số phòng làm việc; tháo dỡ, lợp lại mái bằng tôn mạ kẽm; đục lốp vừa hiện trạng trên sê nô, cán vừa chống thấm sê nô mái, vệ sinh bả matic lần sơn lại đáy và thành sê nô mái; tháo dỡ và thay cửa đi, cửa sổ hiện trạng bằng cửa nhôm xinfă, kính cường lực; tháo dỡ và thay mới hệ thống điện, thiết bị điện (bóng đèn, quạt, ...); sửa chữa và thay mới một số thiết bị vệ sinh; đóng trần thạch cao các phòng làm việc của lãnh đạo, phòng họp tầng 2 và tầng 3, hành lang giữa hai khối nhà tầng 3. - Hội trường: Đục lợp vữa, xử lý chống thấm sảnh hành lang tầng mái, vệ sinh bả matic lần sơn trần hành lang tầng mái; xử lý chống thấm một số vị trí tường bao, vệ sinh bả matic lần sơn. - Tường rào, cổng ngõ: Vệ sinh khung sắt bảo vệ, sơn sắt thép 3 lớp chống rỉ; tháo dỡ cổng hiện trạng, thay mới bằng cổng xếp tự động.	Năm 2023	4.186	4.186	
III	Các Sở, ngành				45.555	34.514	11.041
I	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				13.113	13.113	
I.1	Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi				1.560	1.560	

S T T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí	Ngân sách tính	
						Năm 2023	Năm 2024
		Sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở làm việc Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện Sơn Hà	Sửa chữa, bảo dưỡng nhà làm việc: Lát lại toàn bộ nền gạch; lát gạch đá granite bậc cấp, cầu thang; thay mới bảng tiêu lệnh, bình bột chữa cháy; thay mới một số thiết bị điện hư hỏng; thay mới hệ thống cửa và hoa sắt cửa; thay mới mái tole, xà gỗ mái, chống thấm mái và hệ thống chống sét đánh thẳng; vệ sinh, trám trít và quét vôi, lăn sơn lại toàn bộ nhà; sửa chữa các phòng vệ sinh; thay mới một số thiết bị vệ sinh hư hỏng; lát lại nền gạch và ốp lại tường gạch men.	Năm 2023	1.560	1.560	
1.2	Chi cục Kiểm lâm				9.937	9.937	
	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	Sửa chữa nhà làm việc: Hạng mục chống thấm mái.	Xây tường thu hồi nước, lợp mái tôn và thay hệ thống chống sét.	Năm 2023	398	398	
	Hạt Kiểm lâm Ba Tư	Sửa chữa tường rào, cổng ngõ Trạm kho chứa dụng cụ, thiết bị xã Ba Vi, huyện Ba Tư; Đắp đất, san nền, lát gạch.	Đắp đất, san nền; Lát gạch 400x400x30; Sửa chữa Tường rào, cổng ngõ.	Năm 2023	865	865	
	Hạt Kiểm lâm Bình Sơn	Sửa chữa tường rào cổng ngõ và sân nền mặt bằng HKL Bình Sơn	Đắp đất sân nền đầm chặt K85; Lát gạch sân vườn Terazzo 400x400x30; Kè chắn; Sửa chữa tường rào cổng ngõ.	Năm 2023	1.130	1.130	
	Hạt Kiểm lâm Minh Long	Sửa chữa tường rào cổng ngõ, cấp thoát nước và sân vườn	Đổ trụ tường rào, xây tường rào, trên kéo lưới b40 chống rỉ; Đào móng, trụ, hố tường rào cổng ngõ. Láng xi măng nền bê tông; Đào móng; cấp thoát nước.	Năm 2023	796	796	
	Hạt Kiểm lâm Đức Phổ	Sửa chữa Tường rào, sân nền Trạm KLĐB xã Phổ Phong	Sửa chữa tường rào cổng ngõ bằng trụ bê tông kéo lưới bê 40, bê tông, sơn lại toàn bộ nhà làm việc	Năm 2023	245	245	
		Sửa chữa, sơn lại toàn bộ cửa gỗ tại Hạt Kiểm lâm Thị xã Đức Phổ, sửa chữa lại tường nhà làm việc bị nứt	Sơn lại toàn bộ nhà làm việc, sửa chữa sơn PU lại toàn bộ cửa đi, cửa sổ, sửa lại các vết nứt tường.	Năm 2023	297	297	

S T T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí	Ngân sách tính	
						Năm 2023	Năm 2024
		Sửa chữa tường rào công ngõ Hạt Kiểm lâm, bê tông nền còn lại	Bê tông sân nền, sửa chữa, sơn lại toàn bộ tường rào.	Năm 2023	297	297	
	Hạt Kiểm lâm Mộ Đức	Kè chắn đất và sửa chữa tường rào công ngõ	Đắp đất san nền đầm chặt K85; bê tông; Kè chắn đất + tường rào.	Năm 2023	1.133	1.133	
	Hạt Kiểm lâm Nghĩa Hành	Bảo trì, sửa chữa trụ sở làm việc	Thay cửa; sơn nước và chống thấm. Sửa chữa tường rào.	Năm 2023	1.200	1.200	
	Hạt Kiểm lâm liên huyện Sơn Tĩnh - TP.Quảng Ngãi	Sửa chữa tường rào công ngõ	Sửa chữa xây khoảng 34m tường rào bằng gạch không nung 6 lỗ 7,5 x 11,5 x 17,5 kết hợp song sắt bảo vệ.	Năm 2023	150	150	
	Hạt Kiểm lâm Sơn Hà	Sửa chữa nhà làm việc và sửa chữa bếp ăn tập thể	Sửa chữa nhà làm việc; nhà bếp ăn tập thể.	Năm 2023	776	776	
	Hạt Kiểm lâm Trà Bồng	Sửa chữa mái tôn Tràm KLDB Liên xã Khu Tây Trà Bồng	Sửa chữa nhà làm việc; bếp ăn; nhà kho chứa lâm sản.	Năm 2023	990	990	
	Hạt Kiểm lâm Sơn Tây						
		Sửa chữa, bảo dưỡng nhà làm việc (cũ)	Tháo dỡ lớp lại mái tôn, xà gỗ, chống thấm sê nô; Tháo dỡ lát lại gạch nền bằng gạch granite 600x600; Tháo dỡ và thay lại lan can inox; Vệ sinh toàn bộ tường trong và ngoài bị hoen ố và quét vôi lăn sơn toàn bộ; Tháo dỡ thay cửa khung nhôm cao cấp kính cường lực; Thay lại hệ thống chống sét.	Năm 2023	520	520	
		Sửa chữa bếp ăn tập thể	Sửa chữa thay lại tường gạch và lớp mái che.	Năm 2023	245	245	
		Sửa chữa bờ Kè	Sửa chữa bờ Kè sạt lở	Năm 2023	895	895	
1.3	Ban Quản lý các cảng cá				1.109	1.109	
		Sửa chữa, bảo dưỡng Nhà làm việc, Công, Nhà bảo vệ, Tường rào phía Tây (Cảng neo trú tàu thuyền Tịnh Hòa)	- Nhà làm việc: Làm mới hệ thống cửa sổ; Sơn lại toàn bộ nhà làm việc; Sửa chữa hệ thống mái; Sửa chữa hệ thống nhà vệ sinh. - Nhà trường trực và công ngõ: Làm mới hệ thống cửa sổ; Sơn lại toàn bộ nhà làm việc; Sửa chữa hệ thống mái; sửa chữa cổng ngõ.	Năm 2023	1.109	1.109	

S T T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí	Ngân sách tính	
						Năm 2023	Năm 2024
1.4	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản Quảng Ngãi				507	507	
		Sửa chữa trụ sở làm việc Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản Quảng Ngãi	- Sửa chữa, bảo dưỡng nhà làm việc phía Bắc: Thay mới xà gỗ thép và mái tôn nhà làm việc phía bắc. - Sửa chữa, bảo dưỡng nhà để xe cho cán bộ, công chức và khách đến làm việc diện tích khoảng 40m2. - Sửa chữa, bảo dưỡng nền sân: đổ bê tông, lát gạch nền sân. - Vệ sinh, trám trít và lăn sơn mới đoạn tường rào hiện trạng bị rêu mốc, hoen ố.	Năm 2023	507	507	
2	Sở Tài nguyên và Môi trường				1.738	1.738	
2.1	Văn phòng Sở	Bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc	- Khối nhà làm việc: Sửa chữa, thay mới thiết bị nhà vệ sinh; Tháo dỡ cửa đi và cửa sổ, thay mới bằng cửa nhôm xingfa; Xử lý thấm cho sân mái và đóng tôn chống thấm cho toàn bộ diện tích mặt ngoài 2 mặt bên và sau khối nhà phía Bắc; - Cổng ngõ: Tháo dỡ và thay mới toàn bộ song sắt tường rào, cửa đi chính, trụ cổng ốp đá granit; - Phòng tiếp công dân: phá bỏ vách ngăn và thay cửa đi bằng cửa nhôm xingfa.	Năm 2023	1.084	1.084	
2.2	Chi cục Bảo vệ môi trường	Bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc	- Khối nhà làm việc: Thay cửa đi, cửa sổ bằng Xinfá, kính cường lực; Thay mới mái tole; - Sửa chữa nhà để xe ô tô, xe máy; - Khuôn viên sân: Thay nền sân bằng đá nhám 300*600	Năm 2023	654	654	
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				2.160	2.160	

S T T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí	Ngân sách tính	
						Năm 2023	Năm 2024
		Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Lao động - Thương bình và Xã hội	a) Hệ thống cửa đi - Thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ các phòng làm việc, bảng cửa nhôm cao cấp (độ dày thanh nhôm tối thiểu 1,4mm, kính cường lực dày 8mm+phụ kiện đồng bộ); b) Sửa chữa nhà vệ sinh khối nhà làm việc tầng 2 và tầng 3 - Tháo dỡ toàn bộ gạch ốp tường và nền nhà; - Lắp đặt mới hệ thống cấp và thoát nước, thiết bị vệ sinh; - Chồng thấm nền nhà; - Sơn lại các phòng vệ sinh; c) Sửa chữa các vị trí bị nước thấm: Cạo bỏ lớp sơn cũ ở những vị trí bị thấm nước bong dộp và sơn lại (trần nhà tầng 3), tường nhà vệ sinh (khối nhà 5 tầng), hành lang cầu thang tầng 2.	Năm 2023	2.160	2.160	
4	Sở Y tế				10.761	6.803	3.958
4.1	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Quảng Ngãi	Sửa chữa, bảo dưỡng Nhà làm việc	- Khối nhà phía trước: Tháo dỡ và thay lại toàn bộ mái tole, xà gồ và hệ thống chống sét đánh thẳng; vệ sinh, chống thấm sê nô và sửa chữa ống thoát nước sê nô; tháo dỡ đá granite ốp trang trí và sửa chữa mặt tiền; thay lại toàn bộ cửa, vách kính; sửa chữa hệ thống điện; sửa chữa khu vệ sinh; tháo dỡ và thay lại gạch nền; lát đá granite bậc cấp cầu thang; vệ sinh, quét vôi lần sơn lại toàn bộ nhà. - Khối nhà phía sau: Tháo dỡ và thay lại toàn bộ mái tole, xà gồ và hệ thống chống sét đánh thẳng; vệ sinh, chống thấm sê nô và sửa chữa ống thoát nước sê nô; tháo dỡ và thay lại toàn bộ trần; thay lại toàn bộ cửa; sửa chữa hệ thống điện; sửa chữa khu vệ sinh; tháo dỡ và thay lại gạch nền; lát đá granite bậc cấp cầu thang; vệ sinh, quét vôi lần sơn lại toàn bộ nhà.	Năm 2023	2.803	2.803	
4.2	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh	Sửa chữa, bảo dưỡng các khoa thuộc các khối nhà lưu bệnh nhân và cận lâm sàn, đường đi nội bộ Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh		Năm 2023	4.591	2.000	2.591

S T T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí	Ngân sách tỉnh	
						Năm 2023	Năm 2024
			- Khối nhà B, C (Khối nhà chính, hướng Nam) gồm các khoa: Dược - TTB - VTYT, Khám bệnh, Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh: Xử lý chống thấm trần, sê nô trước và sê nô sau; Thay một số vị trí nền gạch bị bong dộp; Vệ sinh sạch meo móc, hoen ố, bong tróc dặm bả matic lại khoảng 30% trước khi lăn sơn lại tường, trần trong và ngoài nhà; Thay lê cửa đi và một số ổ khóa bị hỏng. - Khối nhà F hướng Nam, sau khối nhà chính gồm các khoa: Khoa Nội Tổng hợp, Chăm sóc Sức khoẻ sinh sản (02 tầng): Thay mái tole chống thấm trần; Vệ sinh sạch meo móc, hoen ố, bong tróc dặm bả matic lại khoảng 30% trước khi lăn sơn lại tường, trần trong và ngoài nhà; Thay lê cửa đi và một số ổ khóa bị hỏng. - Khối nhà E, hướng Nam sau khối nhà chính gồm các khoa: Ngoại Tổng hợp, khoa Nhi (02 tầng): Xử lý chống thấm sàn sê nô trước và sàn sê nô sau; Vệ sinh sạch meo móc, hoen ố, bả matic lại khoảng 30% diện tích bong tróc trước khi lăn sơn lại tường, trần trong và ngoài nhà; Thay lê cửa đi và một số ổ khóa bị hỏng. - Khối nhà D, hướng Đông thuộc YHCT - PHCN, nhà sắc thuốc bắc (nhà cấp IV): Vệ sinh sạch meo móc, hoen ố trước khi quét vôi và lăn sơn lại tường trong và tường ngoài nhà; Đồ bệ tổng nâng sân trước khoa Y HCT - PHCN				

S T T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Khối lượng công việc dự kiến		Thời gian thực hiện	Khải toán kinh phí	Ngân sách tính	
							Năm 2023	Năm 2024
			- Khối nhà khoa truyền nhiễm (khu cũ) hướng Nam, phía sau khối nhà F (01 tầng): Thay mái tole chống thấm trần; Vệ sinh sạch meo mốc, hoen ố, bả matic lại khoảng 30% diện tích bong tróc trước khi lăn sơn lại tường, trần trong và ngoài nhà; Thay lè cửa đi và một số ổ khóa bị hỏng; Sửa chữa và thay thiết bị điện hư hỏng. - Khối nhà làm việc của Trung tâm DS-KHHGD cũ nay là khoa ATTP & DD và Dân số: Thay mái tole + xà gỗ; Thay trần; Chống thấm sê nô xung quanh; Vệ sinh sạch meo mốc, hoen ố trước khi quét vôi và lăn sơn lại tường trong và tường ngoài nhà; Đánh vecni tay vịn cầu thang và sơn lại lan can cầu thang; Thay cửa đi nhà vệ sinh; Sửa chữa, sơn lại cửa đi và cửa sổ; Sửa chữa, thay toàn bộ khung sắt, cửa công và vệ sinh quét vôi lại tường rào + Cổng ngõ mất trước. - Khối nhà thuộc khối Y tế dự phòng cũ (Trước công trung tâm y tế chính) nay là khoa KSBT-HYV/AIDS Khoa y tế công cộng và khu tiêm phòng dịch vụ: Chống thấm các sê nô; Vệ sinh sạch meo mốc, hoen ố trước khi quét vôi và lăn sơn lại tường trong và tường ngoài nhà; Sửa chữa và thay thiết bị điện hư hỏng; Thay lè cửa đi và một số ổ khóa bị hỏng. - Đường đi nội bộ từ nhà để xe đến khoa YHCT-PHCN: Đổ bê tông đường đi nội bộ từ nhà để xe đến khoa YHCT - PHCN					
4.3	Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức	Sửa chữa, nhà vệ sinh khu điều trị 3 tầng; Sửa chữa chống thấm 36 khu nhà vệ sinh; Sửa chữa tường rào phía Bắc, phía Tây và phía nam	- Khối nhà điều trị (Nhà vệ sinh Khu nhà 3 tầng): Ôp gạch tường cao 2,0m; chống thấm sàn, lăn sơn một số vị trí tường, trần nhà bị thấm mốc; thay lại một số cửa bị hỏng; Ôp tường hành lang; thay lại một số màng trần la phong bị hỏng; - Sửa chữa Tường rào: Tháo dỡ phần tường rào hư hỏng; sục đỏ; đổ bê tông giằng móng; đổ trụ bê tông và xây tường rào.		Năm 2023	3.367	2.000	1.367
5	Ban Dân tộc tỉnh					2.800	2.800	
		Sửa chữa trụ sở làm việc Ban Dân tộc tỉnh	Thay mới cửa; Chống thấm, sơn lại toàn bộ công trình; Chống thấm sàn mái; Sơn tường rào.		2023	2.800	2.800	

S T T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí	Ngân sách tỉnh	
						Năm 2023	Năm 2024
6	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi				14.983	7.900	7.083
	Văn phòng Ban Quản lý	Sửa chữa Trụ sở làm việc Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi		Năm 2023	14.983	7.900	7.083
			* Khối nhà làm việc:				
			- Thay thế một số khung ngoại cửa gỗ các phòng làm việc tầng 1; Tháo dỡ và thay cửa đi kho lưu trữ; Sơn PU toàn bộ cửa gỗ, thay phụ kiện ổ khóa. - Tháo dỡ toàn bộ vách kính, cửa sổ, cửa đi nhôm kính và thay thế bằng nhôm xingfa; Thay rèm cửa sổ các phòng làm việc. - Tháo dỡ và thay toàn bộ tay vịn cầu thang sắt. - Sửa chữa hội trường: Tháo dỡ và thay mái tole, xà gỗ, trần thạch cao, hệ thống điện chiếu sáng; - Sửa chữa phòng họp số 1 và phòng họp số 2: Tháo dỡ và thay trần thạch cao, hệ thống điện chiếu sáng; - Sửa chữa phòng làm việc Trưởng Ban: Tháo dỡ và thay trần thạch cao, hệ thống điện chiếu sáng; thay gỗ ốp tường, cửa vệ sinh; bổ sung vách ngăn bằng gỗ và lát sàn gỗ. - Sửa chữa, bảo dưỡng thang máy và cửa đóng mở tự động tại sảnh tầng 1. - Sửa chữa tầng 5 để làm kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu.				

S T T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí	Ngân sách tính	
						Năm 2023	Năm 2024
			- Trang bị hệ thống chữa cháy bằng bọt khí cho kho lưu trữ tầng 1 và tầng 5. - Tháo dỡ trần thạch cao vị trí bị thấm dột tại các tầng, đóng bằng trần thạch cao chịu âm dày 9mm và sơn hoàn thiện. - Xử lý chống thấm một số vị trí tường bị thấm dột tại các tầng; Vệ sinh lớp sơn tường, bả dặm và điện tích các mảng tường trong và ngoài nhà bị bong tróc, rêu mốc và sơn hoàn thiện. - Sửa chữa hệ thống điện, PCCC, cấp mạng, điện thoại, ống cấp điều hòa, thiết bị tại hành lang và các phòng làm việc. - Lắp hệ lam che nắng mặt sau phía ngoài nhà các tầng 2, 3, 4 và mái che lối đi nhà để xe ô tô. - Sửa chữa tường gạch bao che lối vào nhà để xe máy. - Khu vệ sinh: Sửa chữa và thay thế thiết bị vệ sinh các tầng 1, 2, 3, 4.				
			* Tường rào, cổng ngõ: - Sửa chữa đoạn tường rào ngã đổ, sơn lại toàn bộ tường rào xung quanh khuôn viên trụ sở. - Thay thế cổng ngõ. * Khuôn viên xung quanh trụ sở: - Sửa chữa khuôn viên thảm cỏ, cây xanh phía sau trụ sở làm khu vực để xe ô tô. - Tháo dỡ toàn bộ bó vỉa hè, bó vỉa bồn hoa, cây xanh và lát lại bằng đá granit; - Sửa chữa khuôn viên cây xanh, thảm cỏ; - Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng, PCCC, trụ cấp nước ngoài trời.				
IV	Các Hội, đoàn thể tỉnh				2.804	2.804	-

S T T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí	Ngân sách tỉnh	
						Năm 2023	Năm 2024
1	Tỉnh đoàn Quảng Ngãi	Sửa chữa, bảo dưỡng Trung tâm Thiểu nhi tỉnh	- Khối nhà chính: Cạo, đục bỏ các vị trí tường bong dộp, hư hỏng, trát lại vị trí đục bỏ, vệ sinh bề mặt tường trần cột, bả matic các vị trí bong dộp, sơn lại toàn bộ công trình; chống thấm, thay mái tôn và hệ thống chốt sét; thay lại cửa đi, cửa sổ; đi lại hệ thống điện nước, PCCC; - Hội trường 01 tầng: Cạo, đục bỏ các vị trí tường bong dộp, hư hỏng, trát lại vị trí đục bỏ, vệ sinh bề mặt tường trần cột, bả matic các vị trí bong dộp, sơn lại toàn bộ công trình; chống thấm, thay kèo mái, mái tôn và hệ thống chốt sét; thay trần; hệ thống cách âm; đi lại hệ thống điện nước, PCCC; - Tường rào, kho và nhà tắm: Kho và nhà tắm trát trít, sơn nước, lát gạch lại toàn bộ nhà, thay mái tôn, thay lại cửa đi, hệ thống điện nước PCCC. - Làm mới và sửa chữa tường rào, cổng ngõ, lát mới nền gạch trên nền sân bê tông, đổ lại sân bê tông một số nơi.				
1	Hội chữ thập đỏ	Sửa chữa trụ sở Hội chữ thập đỏ tỉnh	- Khối nhà làm việc phía sau: Tháo dỡ mái ngói cũ, lợp lại mái bằng tôn, đóng la phong thạch cao, cạo sùi tường, trát sơn lại tường, lát sàn nền gạch granite, lắp đặt cửa đi Xingfa, lắp lại hệ thống điện; - Sửa chữa nhà để xe, Sân nền, tường rào, nhà kho chứa hàng cứu trợ.	2023	1.090	1.090	
2	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Sửa chữa, bảo dưỡng công trình sân và tường rào, cổng ngõ cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi	Lát gạch sân cơ quan; Sơn lại tường rào, cổng ngõ	2023	750	750	
3	Hội Nông dân tỉnh	Sửa chữa, bảo dưỡng sân trụ sở và nhà xe ô tô, nhà để xe máy của Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi	* Sửa chữa sân bê tông: đổ bê tông sân vườn; Láng vữa, lót đá toàn bộ sân vườn. * Sửa chữa, bảo dưỡng Nhà để xe ô tô: sửa tường, sân, nền, mái,...; làm mới cửa sắt kéo dài loan sơn tĩnh điện; Lắp đặt hệ thống điện nhà xe. * Nhà để xe máy: Làm mái hiên để xe máy; Kết cấu mái hiên bằng vì kèo thép, xà gồ thép hộp, lợp mái tôn kết hợp cùm chống bão và máng tôn thu nước. Móng, trụ mái hiên bằng ống thép mạ kẽm.	2023	964	964	

Phụ lục số 04

DANH MỤC MUA SẮM CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH, HỘI ĐOÀN THỂ TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đvt: Triệu đồng

STT	Tên cơ quan, đơn vị/ Danh mục mua sắm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng cộng			5.057
A	Văn phòng Tỉnh ủy			1.350
	Cung cấp dịch vụ duy trì bản quyền hệ thống Antivirus giải pháp phòng chống mã độc quản trị tập trung Bkav Endpoint 03 năm tiếp theo 2023-2025 sử dụng cho 600 tài khoản			1.000
	Phần mềm của Ủy ban Kiểm tra Trung ương			350
B	Văn phòng UBND tỉnh			1.250
1	Ban Tiếp công dân tỉnh			10
	Camera có ghi âm tiếng nói cho Ban tiếp công dân	1	10	10
2	Trung tâm Phục vụ -Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh			1.240
	Hệ thống camera đã có thuộc dự án xây dựng THCC tỉnh năm 2018			
a	Gói nâng cấp hệ thống camera và ghi âm			620
	Camera IP thân	40	10,04	402
	Micro giấu kín	40	1	48
	Đầu ghi hình IP Utra HD 64 kênh	1	56	56
	Ổ cứng HDD chuyên dùng cho camera	8	8	64
	Thiết bị chuyển mạch cổng PoE	2	25	50
b	Máy Scan A3 phục vụ số hóa hồ sơ (Thực hiện theo Kế hoạch 42/KH-UBND về triển khai Đề án 06)	4	80	320
c	Nâng cấp hệ thống wifi: Nâng cấp hệ thống wifi hiện tại, đáp ứng nhu cầu phục vụ tối thiểu 500 thiết bị truy cập wifi đồng thời	5	20	100
d	Máy tính phục vụ công chức Bộ phận một cửa và công tác kiểm tra, kiểm soát TTHC của tỉnh	10	20	200
C	Sở, ngành			2.356
I	Sở Công Thương			120
	Văn phòng Sở Công Thương			120
	Máy photocopy	1	90	90
	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	3	10	30
II	Sở Thông tin và Truyền thông			1.869
1	Văn phòng Sở			695
-	Trang thiết bị cho phòng họp trực tuyến tại Sở			695
	* Hệ thống âm thanh hội trường			260
	* Hệ thống âm thanh hội thảo bổ sung			209
	* Điều hoà và bàn ghế			226
	- Điều hoà tủ đứng	2	24	48
	- Bàn phòng họp 20 người	1	39	39
	- Ghế phòng họp	50	2,06	103

STT	Tên cơ quan, đơn vị/ Danh mục mua sắm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	- Cable âm thanh và vật tư phụ	1	17	17
	- Tủ trưng bày (Tủ gỗ)	1	20	20
2	Trung tâm CNTT&TT			1.173
	* Máy móc, thiết bị chuyên dùng			899
	+ Điều hòa 1,5 ngựa phòng làm việc của phòng quản trị hệ thống Datacenter	3	15	45
	+ Phần mềm hỗ trợ tường lửa	2	122	244
	+ Smart Tivi 65 inch	2	70	140
	+ Máy phun xịt rửa áp lực cao	1	7	7
	+ Thanh nguồn	6	5	28
	+ Máy in nhãn	1	10	10
	+ Điều hòa treo tường phòng NOC	1	20	20
	+ Switch 48 port	1	48	48
	+ Switch 24 port	2	30	60
	+ Bộ quản lý mạng TP-Link OC200	1	7	7
	+ Switch PoE cấp nguồn cho Wifi (16 port)	1	15	15
	+ Bộ phát WiFi: UBIQUITI UniFi AP AC Pro (UAP-ACPro)	5	7	35
	+ Bộ định tuyến: UniFi Security Gateway (USG)	1	15	15
	+ Máy trạm chuyên dùng phục vụ quản trị hệ thống Trung tâm dữ liệu	5	45	225
	* Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện, máy phát điện, UPS, hệ thống điều hòa chính xác, hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy và sửa chữa khác....			274
III	Sở Nội vụ			290
1	Văn phòng Sở			290
	Bàn hội trường	40	5	200
	Ghế hội trường	40	2	80
	Bục phát biểu	1	5	5
	Bục tượng bác	1	5	5
IV	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			78
1	Văn phòng Sở			78
	Máy Photocopy	1	78	78
D	Hội đoàn thể			101
I	Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh			21
	Máy in đảo giấy	1	8	8
	Máy tính xách tay			-
	Máy ảnh kỹ thuật số	1	9	9
	Tủ đựng tài liệu	1	4	4
II	Hội Luật gia			20
	Máy điều hòa nhiệt độ	2	10	20
III	Hội Cựu Thanh niên xung phòng			60
	Máy photocopy	1	60	60